TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 4 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Kỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thành
2. Bà Nguyễn Hoa Lài

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2018/TL.ST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự.

1.Nguyên đơn: Bà Từ Thị Thúy H (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Trường Khánh 1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2.Bị đơn*:* Ông Nguyễn Hoàng V (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Long An, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Từ Thị Thúy H trình bày:

Vào năm 2010, bà H và ông Nguyễn Hoàng V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H nhận thấy không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã không còn sống chung khoảng 01 năm. Nay, bà H làm đơn này yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ngân T (nữ), sinh ngày 04/9/2014. Cháu T hiện đang sống với bà H. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T đến khi thành niên và không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng V trình bày: Ông Nguyễn Hoàng V thống nhất với phần trình bày của bà H về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn và về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà H do còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ngân T (nữ), sinh ngày 04/9/2014. Cháu T hiện đang sống với vợ bà H. Ông V yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thy đến khi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V; Về con chung: đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà H, tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Ngân T cho bà H nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa bà Từ Thị Thúy H và ông Nguyễn Hoàng V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, giữa bà và ông V phát sinh mâu thuẫn nên bà H nộp đơn yêu cầu ly hôn. Xét đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Giữa bà H và V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào 13/12/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Hậu Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn như chồng hay nhậu nhẹt, không quan tâm gia đình, hay đánh đập bà dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm nên không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó bà H và ông V đã ly thân nhau khoản 01 năm nay. Bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng không được. Do đó, bà H nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy, mâu thuẫn giữa bà H, ông V là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của bà H và ông V, Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Ngọc Ngân T là nữ, từ nhỏ đã sống chung với bà H, sau khi vợ chồng ly thân đến nay thì cháu T do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, được chăm sóc chu đáo, được học hành đầy đủ.

Mặc khác, tại phiên tòa ông V cũng thừa nhận cháu T được bà H nuôi dưỡng chu đáo, tạo điều kiện cho ông đến thăm nom, chăm sóc cháu T thường xuyên, không cản trở. Ông V thừa nhận hiện tại ông đang làm nghề Tài xế công việc không ổn định.

Xét thấy, hiện tại bà H đang đi làm, có nguồn thu nhập ổn định hơn ông V. Vì vậy, nhằm đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như ổn định chỗ ở, tâm lý cho cháu T nên giao cháu T cho bà Hăng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên ông V không phải nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Từ Thị Thúy H và ông Nguyễn Hoàng V đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này giữa bà H, ông V phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Từ Thị Thúy H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Ngân T (nữ), sinh ngày 04/9/2014 cho bà Từ Thị Thúy H tiếp tục nuôi dưỡng, ông V không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Từ Thị Thúy H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018607 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí dân sự sơ thẩm (bà H đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Kỉnh